

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25/9/2024

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoài Phương
2. Bà Hoàng Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*), sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Anh Thân Văn T (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*), sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, chị Vũ Thị H (*nguyên đơn*) trình bày: Chị H và anh Thân Văn T kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 18/11/2010 tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Hôn nhân giữa chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung: Cháu Thân Quang T, sinh ngày 23/10/2010 và cháu Thân Quang D, sinh ngày 26/6/2015.

Hiện cả cháu T và cháu D đang ở với chị H (thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ) và do chị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị H và anh T không có tài sản gì chung, không nợ ai.

Thời gian đầu ở với nhau, cuộc sống vợ chồng bình thường, khoảng năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân anh T không chịu làm việc kiếm tiền nuôi bản thân và gia đình mà cứ đi chơi bời, bài bạc. Chị H có nhắc nhở anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn chứng nào tật đấy tái phạm dẫn đến nợ nần, đa số tiền mà chị H đi làm là để trả nợ cho anh T. Vì nguyên nhân trên mà vợ chồng tH xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm không thể hòa giải. Chị H cảm thấy không thể hàn gắn với anh T được nữa, do vậy chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh T; hiện chị H có thu nhập và có chỗ ở hợp pháp, ổn định đủ điều kiện để chăm sóc các con.

Quan điểm, nguyện vọng về giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H xin được ly hôn với anh Thân Văn T

Về nuôi con chung: Chị H xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thân Quang T, sinh ngày 23/10/2010 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Thân Quang D, sinh ngày 26/6/2015 cho anh Thân Văn T nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

- *Đối với anh Thân Văn T (bị đơn)*: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập, thông báo về phiên hòa giải đoàn tụ, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải đối với anh Thân Văn T, mặc dù đã biết được các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng anh Thân Văn T vẫn vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập, phiên họp và hòa giải, xét xử tại Tòa án.

Tại đơn trình bày đề ngày 06/6/2024 của anh Thân Văn T có ý kiến như sau: Về quá trình kết hôn và chung sống với nhau thì thống nhất với lời trình bày, cũng như trong đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H, đồng ý với các chứng cứ, tài liệu mà chị H đã giao nộp cho Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Vũ Thị H. Về nuôi con chung: Anh Thân Văn T xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thân Quang D, sinh ngày 26/6/2015; còn cháu Thân Quang T, sinh ngày 23/10/2010 và 01 cháu bé hiện chị H đang mang thai thì đồng ý giao cho chị Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết. Về án phí ly hôn thì chị H tự nguyện nộp và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ

trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Thân Văn T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Thân Quang T, sinh ngày 23/10/2010 cho chị Vũ Thị H và giao cháu Thân Quang D, sinh ngày 26/6/2015 cho anh Thân Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1]1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vũ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Thân Văn T và xin được nuôi con chung, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (anh Thân Văn T) có đăng ký tH trú và sinh sống tại thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đắc Glong thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]1.3. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Vũ Thị H và anh Thân Văn T đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng do chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

[4]2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Thân Văn T kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 18/11/2010 tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn (nguyên nhân chính do anh T không chịu làm ăn, ham mê cờ bạc, phá tán tài sản gia đình) dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị H cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm với anh T, không muốn tiếp tục chung sống với anh T và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân không đạt được mục đích; mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục;

chị H và anh T không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của chị H và anh T thật sự không đạt được mục đích, tại đơn thể hiện ý kiến anh T đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị H.

[5]2.2 Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thân Quang T, sinh ngày 23/10/2010; còn cháu Thân Quang D, sinh ngày 26/6/2015 giao cho anh Thân Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và anh Thân Văn T cũng đồng ý với ý kiến của chị H. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của các con chưa thành niên.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Hiện cả cháu Thân Quang T và cháu Thân Quang D đều đã trên 7 tuổi; qua hỏi ý kiến của cháu T thì có nguyện vọng được ở với chị H, còn cháu D có nguyện vọng được ở với anh T. Chị H và anh T đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu T cho chị H và giao cháu D cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

[6]2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống, chị H và anh Thang không có tài sản gì chung, không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn tài sản gì và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[8]3. **VỀ ÁN PHÍ:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glong.

[9]Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27

của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H đối với anh T Văn T về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Thân Văn T (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Thân Quang T, sinh ngày 23/10/2010 cho chị Vũ Thị H và giao cháu Thân Quang D, sinh ngày 26/6/2015 cho anh Thân Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002069 ngày 14/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong (02);
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng